

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 149, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Đinh Thị Q1, sinh năm 1994 và anh Phạm Tuấn A , sinh năm 1984; Cùng ĐKKHKT tại: Khu 2, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Q1 và anh Phạm Tuấn A kết hôn hợp pháp tại UBND xã Hạ Long, huyện V, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 21.11.2014. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại vợ chồng ly thân được hơn một năm, không còn quan tâm tới nhau. N nhân dẫn đến mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh, chị (Q1– Tuấn A) xác định, tình cảm không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Đinh Thị Q1 và anh Phạm Tuấn A xác nhận có 01 con chung là Phạm Thành N, sinh ngày 02.12.2014. Anh, chị (Q1– Tuấn A) thống nhất thỏa thuận; Anh Phạm Tuấn A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Phạm Thành N. Chị Đinh Thị Q1 có nghĩa vụ cấp dưỡng là 1.000.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 đến khi con chung Phạm Thành N đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Q1 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đinh Thị Q1 và anh Phạm Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự: Chị Đinh Thị Q1 và anh Phạm Tuấn A thỏa thuận chị Q1 là người chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trung tâm hòa giải đối thoại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Q1 và anh Phạm Tuấn A .

* Về con chung: Anh Phạm Tuấn A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Phạm Thành N, sinh ngày 02.12.2014. Chị Đinh Thị Q1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/ tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 đến khi con chung Phạm Thành N đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Q1 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị Q1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền lệ phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Q1 đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003326 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị Đinh Thị Q1 tiếp tục phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND xã Hạ Long, huyện Vân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Minh Thảo